

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/DS - ST
Ngày 30 - 9 - 2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Giang Văn N** – sinh năm 1962.

Cư trú tại: Số 232, đường LVL, k 2, p 1, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Giang Văn N:

Chị Du Thị B, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Số 79, đường ĐTH, k 4, p 9, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn X** - sinh năm 1954 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp LĐ, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Châu Thị L (Châu L) – sinh năm 1957 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp LĐ, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2019 và tại phiên tòa bà Du Thị B là đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Giang Văn N trình bày: Vào năm

2011 ông Giang Văn N có bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Nguyễn Văn X đến ngày 08 tháng 9 năm 2016 thì ông X còn nợ ông N số tiền là 70.061.000 đồng. Mặc dù ông N đã liên hệ đòi nợ nhiều lần, nhưng ông X không thực hiện việc trả nợ. Nay ông N yêu cầu ông Xích phải trả cho ông N số tiền là 70.061.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 01 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn X trình bày: Ông không thống nhất lời trình bày của chị Du Thị B về việc ông nợ ông N số tiền như chị B trình bày, ông xác định ông có nợ ông N số tiền là 50.000.000 đồng, có xác nhận tại giấy xác nhận công nợ giữa ông với ông N đã xác nhận ông chỉ còn nợ số tiền là 50.000.000 đồng. Nay ông xác định ông đã lớn tuổi, không có thu nhập gì khác, ông đề nghị ông N cho vợ chồng ông trả dần hàng tháng.

Tại phiên tòa bà Châu Thị L (Châu L) trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn Văn X, bà đồng ý trả nợ cho ông N, nhưng xin ông N cho trả dần hàng tháng vì vợ chồng bà hiện tuổi đã cao, không có khoản thu nhập nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể là tranh chấp “ *Hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Ấp LĐ, xã HM, huyện CN, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án như sau: Giao dịch mua bán hàng hóa là thức ăn tôm và thuốc thủy sản giữa các bên đương sự là có xảy ra trên thực tế và được phía bị đơn là ông Nguyễn Văn X vào giấy xác nhận công nợ vào ngày 08 tháng 9 năm 2016. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn Giang Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn X cùng vợ là bà Châu Thị L (Châu L) thừa nhận có nợ ông Giang Văn N số tiền là 50.000.000 đồng, nhưng yêu cầu trả dần hàng tháng vì ông, bà hiện đã lớn tuổi và không có thu nhập nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy ông X và bà Lệ đã thừa nhận có nợ ông N số tiền là 50.000.000 đồng, ông X và bà Lệ đồng ý trả nợ cho ông N, nhưng xin trả dần hàng tháng. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trả nợ là thuộc giai đoạn thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin trả dần hàng tháng đối với số nợ mà ông X và bà Lệ nợ ông N.

Từ những cơ sở như đã phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Châu Thị L (Châu L) phải trả cho ông Giang Văn N số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Giang Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Văn X và Châu Thị L (Châu L) được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 266, 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Giang Văn N. Buộc ông Nguyễn Văn X và bà Châu Thị L (Châu L) phải trả cho ông Giang Văn N số tiền là 50.000.000 đồng. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày ông Giang Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn X và bà Châu Thị L (Châu L) không thi hành xong thì ông Nguyễn Văn X và bà Châu Thị L (Châu L) còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn X và Châu Thị L (Châu L) được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Giang Văn N được nhận lại 1.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004499 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Giang Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết